

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN KON RẪY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Kon Rẫy, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình  
Mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục  
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày  
14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh  
tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030,  
giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm  
2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn  
2021-2025; Số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương  
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số  
1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà  
nước năm 2023; Số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế  
hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-  
HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu  
chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách  
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I:  
Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND  
ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định  
mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa  
phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai  
đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23  
tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức  
phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương  
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn  
2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm  
2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách*

*Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (tại Tờ trình số 116/TTr-TCKH ngày 20 tháng 12 năm 2022).*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Tại Phụ lục I kèm theo.

**Điều 2.** Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển (đợt 1), vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Tại Phụ lục II, III, IV, V, VI kèm theo.

**Điều 3.** Kế hoạch đối ứng vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Tại Phụ lục VII kèm theo.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Dân tộc huyện:

1.1 Hướng dẫn các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các Chương trình.

1.2 Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (do đơn vị chủ trì) theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

1.3 Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

1.4 Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân huyện phân bổ kế hoạch vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 cho cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo khả năng cân đối ngân sách huyện.

2. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch được giao tại Điều 1 Quyết định này:

2.1 Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn.

2.2 Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. Báo cáo về UBND huyện biết, chỉ đạo (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia*).

- Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách xã, thị trấn bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo quy định về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; lồng ghép nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

3.1 Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3.2 Thực hiện thông báo dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chi tiết theo dự án thành phần, lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi theo quy định.

3.3 Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3.4 Phối hợp với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Dân tộc huyện kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Phòng Dân tộc huyện;

Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;  
Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Lương**